TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo

2. Bà Nguyễn Thị Mý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Y S; Sinh năm 1973; Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y S1 và bà Rơ Châm Y; Bị cáo có vợ là Rơ Mah B và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ Giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Hà Văn Tr; Sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Lập S, xã Tân L, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hà Văn Chiến; Sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Nông Tr, xã Ia G, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Huy T; Sinh năm 1975; Địa chỉ: Làng N, xã Ia Ch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q; Sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Ông Rơ Lan H; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Người làm chứng:

- Ông Siu D; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1963; Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị L; Sinh năm 1978; Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Ông Lê Anh T; Sinh năm 1967; Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Puih Djên – Công tác tại Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2019, Y S uống rượu tại nhà cùng với Rơ Lan I và Puih K. Cả ba người uống rượu đến 01 giờ ngày 18/02/2019 thì đi ngủ. Đến 07 giờ cùng ngày Y S dậy và tiếp tục uống rượu. Uống một lúc hết rượu nên Y S qua nhà hàng xóm là anh Rơ Lan H lấy xe mô tô nhãn hiệu FULAI, biển kiểm soát 88S4-0086 điều khiển xe đi ra làng N, xã I để mua rượu và thức ăn. Trên đường đi mua rượu, Y S gặp Hà Văn Tr xin đi nhờ xe thì S đồng ý chở Tr đi.

Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi Y S điều khiển xe đi đến trước cổng trường Hà Huy Tập thuộc làng N, xã I thì do say rượu, không làm chủ được tay lái nên S đã điều khiển xe loạng choạng rồi quẹt vào bánh sau bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-102.14 do anh Nguyễn Văn Q điều khiển theo hướng từ làng N đi làng B. Sau khi quẹt vào bánh xe ô tô tải thì S mất lái, điều khiển xe sang hướng bên trái rồi tông trực diện vào xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19, nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen - bạc do anh Lê Huy T điều khiển theo hướng ngược lại làm cả S, Tr và T ngã xuống đường. Hậu quả Hà Văn Tr chết trên đường đi cấp cứu, Y S và Lê Huy T bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện Tr, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

* Kết quả khám nghiệm tử thi Hà Văn Tr:

- Chiều dài 1m63, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi khô, cứng, lạnh.

- Đầu: Tóc khô, sờ nắn không có dấu hiệu gì, cạo sạch tóc khám xét bên ngoài không có dấu vết thương tích gì, không u cục.

- Mặt: Miệng, mũi, hai ống tai khô; Trán phải mi trên mi dưới mặt phải có vết xây xát da nhỏ rải rác kích thước (7x3)cm chiều hướng trên dưới ngoài trong. Thái dương má cằm bên trái có nhiều vết xây xát da rải rác kích thước (13x8)cm chiều hướng trước sau, dưới lên trên. Sau vành tai trái rách da, xây xát da kích thước (4x2)cm; Hai mắt nhắm.

- Cổ: Bình thường.

- Ngực: Trướng nhẹ, bên phải ngực phần cạnh xương ức có vết thương xây xát da rải rác kích thước (5x2)cm chiều hướng trái sang phải, sờ nắn nghe tiếng kêu lạo xạo dưới da ở quãng xương sườn số 3 bên phải. Dùng bơm kim tiêm hút máu lồng ngực ra ngoài thì máu không đông.

- Bụng: Trướng nhẹ, không có vết thương, dùng bơm kim tiêm chọc ổ bụng ra nhiều máu không đông.

- Lưng: Có vết hoen tử thi màu tím sẫm rải rác.

- Tay: Tay phải bình thường; Tay trái 1/3 mặt sau dưới đến mu bàn tay trái có nhiều vết xây xát da rải rác kích thước (14x6)cm chiều hướng trên dưới.

- Chân: Chân phải bình thường; Chân trái đầu gối trái xây xát da rải rác kích thước (7x3)cm có chiều hướng phải trái dưới lên.

Tiến hành giải phẫu tử thi rạch đường ở bụng thì trong ổ bụng có nhiều máu tràn ngập không đông, dạ dày và ruột căng hơi, gan vỡ nát nhiều đường phức tạp trong diện (8x6)cm tụ máu mạc treo và phù mạc thành sau. Vết mổ được khâu lại.

Tại Bản kết luận số 22/2019/TT ngày 05/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Hà Văn Tr chết do mất máu cấp do chấn thương ngực bụng vỡ gan + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, đường thẳng, không khuất tầm nhìn, hai bên đường có cây bóng mát và nhà dân ở rải rác.

Tiến hành lấy mép lề phải theo chiều hướng làng B đi Ủy ban nhân dân xã Ia Chiă làm mốc và tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng trên. Lấy trụ điện số 404/172 nằm trong lề trái làm điểm mốc. Tiến hành khám nghiệm, tại hiện trường phát hiện:

+ 02 (Hai) xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19 và biển kiểm soát 88S4-0086 nằm ngã bên lòng đường phải.

+ 01 (Một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-102.14 đậu đỗ bên lòng đường trái.

+ 02 (Hai) vũng máu.

Tiến hành dùng thước đo cho kết quả số liệu như sau:

+ Mặt đường rộng 3m80, lề trái, phải rộng 75cm.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 81C-102.14 đậu đỗ bên lòng đường trái, đầu xe quay về hướng làng Biă, trục trước bên tài (Trái) cách mép lề phải là 1m70, trục sau trái cách mép lề phải là 1m75. Bánh (Trục sau) phải ô tô cách mép lề phải là 3m06. Phía

sau hai bánh xe sau ô tô có 02 (Hai) vết phanh theo chiều hướng ngược chiều khám nghiệm - xác định vết phanh của ô tô (Vết phanh (1) bên phải, vết phanh (2) bên trái).

+ Vết phanh (1) dài 1m40 x 16cm có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm, đầu vết phanh cách mép lề phải 3m24, cuối vết phanh nằm ngay sau dưới lốp bánh sau bên phải, đầu vết phanh (1) cách đầu vết phanh (2) 1m30.

+ Vết phanh (2) dài 2m14 x 16cm có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm, đầu vết phanh (2) cách mép lề phải 2m15, cuối vết phanh (2) cách mép lề phải 1m85, cuối vết phanh (2) cách bánh sau bên trái 80cm, đầu vết phanh (2) cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0086 4m50.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0086 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hơi quay chếch vào lề phải và hướng theo chiều khám nghiệm, trục sau cách mép lề phải là 1m50, trục trước cách mép lề phải là 96cm, bánh trước bị gãy rời khỏi vị trí định vị là 40cm (gãy tại chạng ba), trục sau xe mô tô BKS: 88S4 - 0086 cách trục sau xe mô tô BKS: 81V1 - 049.19 là 1m80.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19 nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về lề trái và hơi quay chếch theo hướng khám nghiệm, bánh sau nằm hẳn trong lề phải, trục sau cách ra mép lề phải 25cm, trục trước cách vào mép lề phải 30cm.

+ 02 (Hai) vũng máu nằm ở phía sau hai xe mô tô theo chiều khám nghiệm. Máu (1) cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19 1m40, có kích thước (30x15)cm, cách mép lề phải 50cm. Vũng máu (1) cách vũng máu (2) 1m80, máu (2) có kích thước (20x15)cm, cách mép lề phải 2m20.

+ Trục sau xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0086 cách trụ điện 404/172 13m20.

- Biên bản xác định lại hiện Tr: Qua kiểm tra các dấu vết tại hiện Tr, kiểm tra các dấu vết để lại trên phương tiện ghi nhận trên xe máy biển kiểm soát 88S4-0086 do Y S điều khiển có cần số và gác chân bên trái bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, tại lốc máy bên trái có vết lún từ trước ra sau, tại nắp bảo vệ nồi má phanh bên trái của bánh trước bị vỡ nứt kích thước (10x3)cm, đồng thời trên xe máy biển kiểm soát 81V1-049.19 do Lê Huy T điều khiển phát hiện vành bánh trước bị cong lún hình chữ V, phía bên trái lún sâu hơn phía bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, tại bửng dè nhựa chắn gió bên trái bị vỡ phía dưới sát với lốc máy.

Căn cứ các dấu vết trên, tiến hành thực nghiệm dựng hai xe mô tô xác cạnh nhau để xác định điểm va chạm phù hợp với hiện Tr và dấu vết trên hai xe. Qua đó xác định chiều hướng va chạm giữa hai xe mô tô là ngược chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai xe mô tô là bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19 va chạm vào phần lốc máy và cần số, gác chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 88S4 - 0086. Vị trí va chạm nằm phía bên trái của hai xe theo hướng ngược chiều nhau.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 81C-102.14:

Dấu vết trên phương tiện: Mặt ngoài lốp sau bên trái (Bên tài) có vết trầy phủi bụi (Phủi bụi bám vào lốp xe) kích thước (48x12)cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu, còi điện, gạt mưa: Đầy đủ đúng chủng loại, lắp đặt chắc chắn hoạt động bình thường.

+ Kính chắn gió, gương chiếu hậu: Kính chắn gió phía trước đảm bảo tầm quan sát phía trước; gương chiếu hậu cho hình ảnh quan sát phía sau và hai bên hông rõ nét.

+ Hệ thống đồng hồ, bàn đạp chân phanh, ga, côn, cơ cấu đi số, cần kéo phanh tay, hộp số: Đầy đủ, đúng chủng loại, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường.

+ Động cơ, khung xe: Số máy, số khung trùng đăng ký, động cơ hoạt động bình thường.

+ Hệ thống lái: Loại có trợ lực, các chi tiết của hệ thống lái lắp đặt chắc chắn, các thanh đòn dẫn động lái không có hiện tượng cong vênh biến dạng, cho thử chạy xe trên đường - trợ lực tay lái hoạt động có hiệu quả đảm bảo hiệu quả lái, hệ thống lái hoạt động bình thường.

+ Phanh tay: Là loại cơ khí, tác động hệ truyền lực đúng chủng loại, các chi tiết của hệ thống lắp đặt chắc chắn. Cho xe chạy thử trên đường dốc 20% - mặt đường nhựa khô ráo - tiến hành dừng đỗ xe - kéo phanh tay, nhả phanh chân - xe đứng yên: Phanh tay có hiệu lực.

+ Phanh chân: Là loại phanh thủy lực, trợ lực chân không đúng chủng loại, các chi tiết hệ thống phanh lắp đặt chắc chắn. Cho xe chạy thử trên đường dốc - mặt đường nhựa khô ráo bằng phẳng, xe chạy tốc độ 30km/h - tiến hành đạp phanh hết hành trình - quãng đường phanh đo được 5m10, xe không lệch khỏi quỹ đạo phanh.

+ Trước và sau tai nạn hệ thống phanh, hệ thống lái hoạt động tốt, xe hoạt động bình thường.

- Xe mô tô 88S4-0086:

+ Phần tay phanh bên phải bị gãy phần núm ở ngoài.

+ Mặt ngoài tay nắm ghi đông phải bị trầy xước kích thước (3x1)cm.

+ Mặt nạ bị trầy xước và bể vỡ phần dưới kích thước (7x5)cm.

+ Mũi dè trước bị bể vỡ rơi hẳn ra ngoài.

+ Phuộc nhún trước bị gãy ở chạng ba.

+ Nắp bảo vệ phần nồi má phanh bên trái của bánh trước bị bể nứt vỡ kích thước (10x3)cm.

+ Cần chân số bị cong theo chiều hướng trước sau - lệch so với bình thường 12cm.

+ Lốc máy bên trái bị lún móp theo chiều hướng trước ra sau.

- Xe mô tô 81V1-049.19:

+ Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch ra trước theo chiều hướng sau trước - ngoài vào trong.

+ Ốp nhựa đèn pha bên trái bị trầy xước kích thước (12x7)cm theo chiều hướng trước sau.

+ Vành bánh trước bị cong vênh móp méo, hình chữ "V" kích thước (17x4)cm.

+ Bửng dè (Nhựa) chắn gió bên trái bị bể kích thước (22x12)cm.

Tại Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố Y S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ''. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y S từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Y S đồng ý với nội dung của bản Cáo trạng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Y S trình bày: Tội danh do Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai truy tố bị cáo Y S là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế có điều kiện khó khăn; trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thu thập; do người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Y S khai nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 18/02/2019, trong lúc bị cáo điều khiển xe mô tô chở theo ông Hà Văn Tr đi phía sau xe ô tô biển kiểm soát bị cáo không nhớ (tức hướng lưu thông từ làng Biă đến làng N, xã I) vượt bên trái theo hướng đi thì tay lái bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào bánh sau bên trái xe ô tô cùng chiều làm xe mô tô do bị cáo điều khiển văng ra bên trái hướng đi, đụng vào

xe mô tô ngược chiều (do ông Lê Huy T điều khiển) làm cả hai xe mô tô ngã văng xuống mặt đường, ông Tr ngồi phía sau xe bị cáo tử vong đã tử vong khi đi cấp cứu, bị cáo và ông Lê Huy T bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Y S phạm tội ''Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ''. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Y S không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "Không có giấy phép lái xe theo quy định'' được quy đinh tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo Y S là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Mặc dù nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm người không có giấy phép lái xe và người đã uống rượu điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức pháp luật kém, không lường trước hậu quả có thể xảy ra. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong xã hội.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đúng như các tình tiết do vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã trình bày nêu trên, đồng thời người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt (tức là dưới 3 năm) theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị Kiểm sát viên và người bào chữa trình bày nêu trên là có căn cứ. Tuy vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, làm một người chết, một người bị thương và tài sản bị hư hỏng nặng. Mặt khác, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu, vượt xe cùng chiều trong khi đang có chướng ngại vật phía trước ngược chiều cho nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng (khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự).

[8] Ông Rơ Lan H là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0086.Ông Huynh không biết việc bị cáo Y S tự ý lấy xe mô tô của đi mua rượu và gây tai nạn nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[9] Ông Nguyễn Văn Q là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-102.14 và ông Lê Huy T là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1-049.19, quá trình tham gia giao thông ông Quyền và ông Tiễn không có lỗi đối với tai nạn xảy ra nên không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

[10] Các xe mô tô biển kiểm soát 88S4-0086, 81V1-049.19 và xe ô tô biển kiểm soát 81C-102.14 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Rơ Lan H, ông Lê Huy T và ông Nguyễn Văn Q, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[11] Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Y S bồi thường thêm, ông Rơ Lan H, ông Lê Huy T và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo Y S bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ'';

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y S 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Y S phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Toà án tỉnh Gia lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn